TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-DS.	*T, ngày 03 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST-DS, ngày 27 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1964.
Trú tại: Khu phố Đ, phường X, thị xã T, B.
Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1971.
Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.
Người được anh T2 ủy quyền: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.
Đều trú tại: Khu phố Đ, phường X, thị xã T, tỉnh B.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Anh Nguyễn Đình T2, chị Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đức T1 số tiền gốc là 100.000.000đ và lãi là 45.000.000đ, tổng cả gốc và lãi là 145.000.000đ (một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đức T1 và anh Nguyễn Đình T2, chị Nguyễn Thị L mỗi bên đương sự phải chịu 1.813.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông T1 đã nộp 4.755.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0003372, ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T. Hoàn trả cho ông T1 2.942.000đ tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tx T.
- THADS tx T.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh